

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **108/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 13 - 7 - 2023

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Hậu

2. Ông Nguyễn Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Ngọc Dung - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Kiều Văn Liêu - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 198/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023, về việc tranh chấp: “Ly hôn”, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1995

Địa chỉ: khóm MT, phường MQ, thành phố LX, tỉnh AG (Có đơn yêu cầu vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Gi, sinh năm 1996

Địa chỉ: tổ 2, khóm TP, phường MQ, thành phố LX, tỉnh AG. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H có ý kiến trình bày thể hiện nội dung: Chị và anh Nguyễn Văn Gi tự nguyện quen biết tìm hiểu sau đó tiến tới hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2022 ngày 08/4/2022 do Ủy ban nhân dân phường phường MQ, thành phố LX, tỉnh AG cấp. Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Gi không chăm

lo cho vợ con, mâu thuẫn xảy ra khi chị đang mang thai, thời gian mâu thuẫn kéo dài có nhiều vấn đề xảy ra, chị gởi đơn ly hôn đơn phương nhưng qua hòa giải chị có rút lại đơn kiện để hàn gắn và cho anh Gi cơ hội nhưng không được. Nay, chị H yêu cầu tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Gi.

- Về con chung: Có 01 (một) con chung tên là Nguyễn Khánh Ch, sinh ngày 23/11/2022, hiện con chung đang do chị nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Gi cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đồng thời, ngày 12/5/2023 chị Nguyễn Ngọc H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt vì công việc nên không thể tham gia phiên tòa.

** Bị đơn anh Nguyễn Văn Gi vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết nên không có ý kiến trình bày*

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt; Bị đơn anh Nguyễn Văn Gi được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không tham dự phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc H với anh Nguyễn Văn Gi. Về quan hệ con chung sau khi ly hôn giao con chung cháu Nguyễn Khánh Ch, sinh ngày 23/11/2022, cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Gi không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung anh Gi vắng mặt, chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Văn Gi mặc dù được tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng anh Gi vẫn không tham dự phiên tòa nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H có đơn yêu cầu được vắng mặt tại

phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của chị H là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Ngọc H khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Gi đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

[3.1] Theo đơn khởi kiện, ý kiến trình bày tại các buổi làm việc tại tòa án, chị Nguyễn Ngọc H có ý kiến về quan hệ hôn nhân giữa chị và anh Nguyễn Văn Gi kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường MQ, thành phố LX, tỉnh AG theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 24/2022 ngày 08/4/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chủ yếu là bất đồng quan điểm sống, anh Gi không chăm lo cho gia đình, còn thường xuyên bỏ nhà đi chơi qua đêm, anh Gi còn bán tài sản như xe, điện thoại của vợ chồng nên giữa vợ chồng thường xuyên cự cãi. Hôn nhân của chị H và anh Gi về tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu giải quyết được ly hôn với anh Gi.

[3.2] Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù anh Nguyễn Văn Gi được tổng đạt các văn bản nhưng anh Gi không đến Tòa án cũng như không có ý kiến đối với việc chị H xin ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, chị H đã từng gửi đơn đến tòa án vào đầu năm 2023, yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Gi, trong quá trình giải quyết chị H đã tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn nên đã xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện và Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết đối với vụ án số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/01/2023. Theo chị H trình bày hôn nhân giữa chị và anh Gi không còn sự quan tâm, vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ với nhau, cũng như không có giải pháp nhằm hàn gắn, duy trì cuộc hôn nhân.

[3.3] Hội đồng xét xử nhận thấy, trong cuộc sống hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, chị H không đồng ý tiếp tục chung sống cùng với anh Gi, còn anh Gi không có ý kiến trình bày. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc H với anh Nguyễn Văn Gi.

[4] Về con chung: Chị H trình bày và cung cấp giấy khai sinh thể hiện chị H và anh Gi chung sống với nhau có 01 (một) con chung tên là Nguyễn Khánh Ch, sinh ngày 23/11/2022, hiện cháu đang được chị H nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Gi cấp dưỡng nuôi con.

[4.1] Hội đồng xét xử chị H có ý kiến liên quan đến việc nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con nhưng anh Gi mặc dù nhận được các văn bản của Tòa án nhưng không có ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử

xem xét về lợi ích mọi mặt của cháu Nguyễn Khánh Ch nên chấp nhận đối với yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị H

[4.2] Đối với việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, chị H là người trực tiếp nuôi con và chị H xác định không đặt ra yêu cầu anh Gi phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng anh Gi vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 143, khoản 1 Điều 146, khoản 4 Điều 147, Điều 186, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 232, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc H đối với anh Nguyễn Văn Gi

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc H với anh Nguyễn Văn Gi

Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2022 do Ủy ban nhân dân phường MQ, thành phố LX, tỉnh AG cấp ngày 08/4/2022 cho chị Nguyễn Ngọc H, anh Nguyễn Văn Gi hết hiệu lực kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Có 01 (một) con chung tên là Nguyễn Khánh Ch, sinh ngày 23/11/2022. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Ngọc H nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn Khánh Ch đến lúc trưởng thành. Anh Nguyễn Văn Gi không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu.

Chị H phải tạo điều kiện cho anh Gi trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng và nuôi con chung không cố định.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở

người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

4.1. Chị Nguyễn Ngọc H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001620 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên ngày 13 tháng 4 năm 2023. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

4.2. Anh Nguyễn Văn Gi không phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự “Đề thi hành”;
- VKSND.TPLX;
- TAND.An Giang;
- UBND nơi đkkh;
- Lưu: hồ sơ;VP.

Trịnh Ngọc Thúy